

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
 Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
 To: State Securities Commission of Vietnam  
 Ho Chi Minh city Stock Exchange

1 Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT  
 Management Fund Company name: FPT Fund Management Joint Stock Company  
 2 Tên Ngân hàng giám sát: Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành  
 Supervising bank: Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Hathanh Branch  
 3 Tên Quỹ: Quỹ ETF FPT CAPITAL VNX50  
 Fund name: FPT Capital VNX50 ETF  
 4 Mã chứng khoán: FUEFCV50  
 Securities symbol: FUEFCV50  
 5 Kỳ báo cáo: Tuần từ 24/6/2026 đến 30/6/2026  
 (Reporting period): (period: from Jun 24th 2026 to Jun 30th 2026)  
 6 Ngày lập báo cáo: 01/07/2026  
 (Reporting date): 1-Jul-26

Đơn vị tính: VND

STT NO	CHI TIÊU CRITERIA	KY BAO CAO THIS PERIOD 30/06/2026	KY BAO CAO THIS PERIOD 23/06/2026
I	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1	Giá trị tài sản ròng (NAV) đầu kỳ Net Asset Value (NAV) at the beginning of period		
1.1	của quỹ/ per Fund	73.925.490,320	72.164.621,501
1.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1.719.197,449	1.678.247,011
1.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	17.191,97	16.782,47
2	Giá trị tài sản ròng (NAV) cuối kỳ Net Asset Value (NAV) at the end of period		
2.1	của quỹ/ per Fund	74.231.179,870	73.925.490,320
2.2	của một lô chứng chỉ quỹ/ per lot of Fund Certificate	1.726.306,508	1.719.197,449
2.3	của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate	17.263,06	17.191,97
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng Quỹ trong kỳ, trong đó: Change of NAV during period, in Which:	305.689,550	1.760.868,819
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ Changes of NAV due to the fund's investment during the period	305.689,550	1.760.868,819
3.2	Thay đổi GTTSR do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period		
3.3	Thay đổi NAV do phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư trong kỳ Change of NAV due to profit distribution to investors during the period		
4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ trong kỳ Change of NAV per Fund Certificate during period	71,09	409,50
5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND): Highest Value (VND)	91.424.768,187	91.424.768,187
5.2	Giá trị thấp nhất (VND): Lowest Value (VND)	63.462.793,776	63.462.793,776
6	Tỷ lệ số hữu nước ngoài		
6.1	Số lượng Chứng chỉ quỹ		
6.2	Tổng giá trị		
6.3	Tỷ lệ số hữu		
II	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ Market value of a Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)		
1	Giá trị đầu kỳ Beginning period Value	15,900	15,530
2	Giá trị cuối kỳ Ending period Value	16,000	15,900
3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value in the period in comparison to the last period	100	370
4	Chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ Difference between Market Value per Fund Certificate and NAV per Fund Certificate		
	Chênh lệch tuyệt đối (VND): Absolute difference (VND)	-1.263,06	-1.291,97
	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-) /thặng dư (+)): Relative difference (discount(-)/ premium(+))	-7,322%	-7,511%
5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/lowest Market Value within latest 52 weeks		
	Giá trị cao nhất (VND): Highest Value (VND)	16,500	16,500
	Giá trị thấp nhất (VND): Lowest Value (VND)	11,300	11,300

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
 Authorized Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành  
 Đàm Tú Anh  
 Phó Giám đốc Phòng Giao dịch và dịch vụ chứng khoán

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý quỹ  
 Authorized Representative of Fund Management Company



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT  
 Nguyễn Thành Long  
 Người được ủy quyền công bố thông tin